

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 03 năm 2025

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH KHOA HỌC DỮ LIỆU

Tên ngành : Khoa học dữ liệu

Mã số : 7460108

Trình độ đào tạo : Đại học

Loại hình đào tạo : Chính Quy

1. Một số thông tin cơ bản giới thiệu về cơ sở đào tạo

Trường Đại học Tân Trào là cơ sở đào tạo Đại học công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, có nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao và nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các tỉnh lân cận khu vực miền núi phía Bắc. Trường Đại học Tân Trào được thành lập theo Quyết định số 1404/QĐ-TTg ngày 14/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở nâng cấp trường Cao đẳng Tuyên Quang. Trụ sở trường tại km 6 đường Tuyên Quang - Hà Giang thuộc xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Gần 60 năm qua, nhà trường đã và đang thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên các bậc học và cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ, liên kết đào tạo Đại học các ngành Sư phạm và ngoài Sư phạm cho học sinh, sinh viên, cán bộ, giáo viên trong và ngoài tỉnh. Năm 2019, Trường Đại học Tân Trào đã được cấp chứng nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục. Năm 2024, Trường Đại học Tân Trào đã được cấp chứng nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục chu kỳ 2.

Để phù hợp với sự phát triển của trường Đại học Tân Trào, Khoa khoa học cơ bản (KHCB) được thành lập tháng 7 năm 2017 trên cơ sở sát nhập Khoa KHTN-KT&CN, Khoa KHXH&NV và Khoa Ngoại ngữ. Đến năm 2024, Khoa Sư phạm được thành lập dựa trên việc sát nhập Khoa khoa học Cơ bản và Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non. Nhiệm vụ chính của Khoa Sư phạm gồm:

- Giảng dạy các môn Tin học cơ bản, Công nghệ thông tin, Ngoại ngữ, Toán học.
- Nghiên cứu khoa học và phát triển ứng dụng phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực Khoa học cơ bản, Công nghệ thông tin, Ngoại ngữ, Toán học.
- Đào tạo 06 ngành trình độ đại học (Sư phạm Toán học, Sư phạm sinh học, Sư phạm Văn học, Công nghệ thông tin, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Mầm non).
- Đào tạo các môn Khoa học cơ bản, Tin học và Ngoại ngữ cho tất cả các ngành của Nhà trường.

2. Sự cần thiết về việc mở ngành

Trong những năm gần đây, với sự phát triển của trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, hầu hết các quyết định trong sản xuất, kinh doanh, chính sách kinh tế - xã hội đều dựa trên dữ liệu. Mọi lĩnh vực, từ kinh doanh, y tế, giáo dục đến chính phủ, đều có thể khai thác dữ liệu để đưa ra quyết định chính xác hơn và cải thiện hiệu suất. Ví dụ, trong kinh doanh, các công ty có thể phân tích hành vi của khách hàng để tối ưu hóa chiến lược Marketing, trong khi trong y tế, dữ liệu có thể giúp xác định các mô hình bệnh tật và cải thiện chăm sóc sức khỏe. Năm 2022, dựa trên thông tư 09/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục đào tạo đã bổ sung ngành khoa học dữ liệu vào danh mục đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân để đáp ứng với xu thế phát triển bùng nổ mạnh mẽ, phản ánh nhu cầu ngày càng cao về xử lý và phân tích dữ liệu trong bối cảnh chuyển đổi số toàn cầu. Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và nhu cầu xử lý dữ liệu ngày càng tăng, ngành KHDL không chỉ hứa hẹn nhiều cơ hội nghề nghiệp mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của nền kinh tế. Ngành Khoa học Dữ liệu ở Việt Nam không chỉ mang lại cơ hội nghề nghiệp phong phú mà còn có tiềm năng phát triển bền vững nhờ vào những yếu tố sau: Đáp ứng nhu cầu thị trường, ứng dụng đa dạng trong nhiều lĩnh vực, góp phần vào chuyển đổi số quốc gia, hỗ trợ phát triển bền vững môi trường, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Mặc dù ngành Khoa học Dữ liệu (KHDL) ở Việt Nam đang phát triển nhanh chóng và có nhiều tiềm năng, nhưng cũng phải đối mặt với một số thách thức đáng kể như: thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo chưa theo kịp nhu cầu thị trường, thiếu nhận thức về tầm quan trọng của dữ liệu.

Tại Việt Nam Ngành KHDL đã và đang được đào tạo (trình độ ĐH) ở hơn 10 Trường Đại học, bao gồm:

- Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (USTH)
- Trường Đại học Công nghệ thông tin, ĐHQG TP. HCM
- Trường Đại học kinh tế TP. HCM
- Trường Đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia TP. HCM
- Trường Đại học Khoa học tự nhiên - Đại học Quốc gia TP. HCM
- Trường Đại học Khoa học tự nhiên - Đại học Quốc gia HN
- Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ
- Trường Đại học Kinh tế tài chính TP. HCM
- Trường Đại học Giao thông vận tải TP. HCM
- Trường Đại học Đà Lạt
- Trường Đại học Duy Tân
- Trường Đại học Công nghệ TP. HCM

- Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
- Trường Đại học Kinh tế - kỹ thuật Công nghiệp

Ở khu vực phía Bắc thì chỉ có một số cơ sở giáo dục đại học đào tạo ngành KHDL ở Hà Nội, tại các cơ sở giáo dục đại học ngoài Hà Nội chưa đào tạo ngành này.

Do đó việc mở và đào tạo ngành KHDL tại Trường Đại học Tân Trào là hoàn toàn đáp ứng xu thế phát triển của xã hội, công nghệ, đặc biệt đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của khu vực Trung Bắc Bộ và Miền núi phía Bắc.

Đứng trước các yêu cầu trên, việc mở mã ngành đào tạo cử nhân Khoa học dữ liệu trình độ đại học là một yêu cầu tất yếu. Việc mở ngành đào tạo cử nhân Khoa học dữ liệu trình độ đại học của trường Đại học Tân Trào sẽ góp phần giải quyết vấn đề phát triển nguồn nhân lực để thực hiện thu thập, xử lý, phân tích và xây dựng các mô hình dự báo dựa trên dữ liệu của các ngành, lĩnh vực có trình độ cao ngành Khoa học dữ liệu của tỉnh Tuyên Quang nói riêng và các tỉnh khu vực Trung Bắc Bộ và Miền núi phía Bắc nói chung, đồng thời góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cũng như trong khu vực và cộng đồng, đất nước nói chung và tỉnh Tuyên Quang nói riêng.

Nắm bắt được xu thế của thời đại và nhu cầu thực tiễn của địa phương, khoa Sư phạm đã tiến hành các khảo sát như dưới đây

Đánh giá nhu cầu đào tạo ngành Khoa học dữ liệu tại các trường THPT

Khảo sát thông qua bảng hỏi được Trường tiến hành trong tháng 11 năm 2024 thông qua gửi link Google Form đến các học sinh Trung học Phổ thông (THPT) và phụ huynh học sinh để tìm hiểu xem họ biết đến ngành học KHDL nói chung ở mức độ nào và mối quan tâm đến ngành học tiềm năng này của Trường Đại học Tân Trào. Đây là cơ sở giúp Nhà trường xác định nhu cầu học tập cũng như cách thức thu hút thí sinh khi mở ngành KHDL tại Trường.

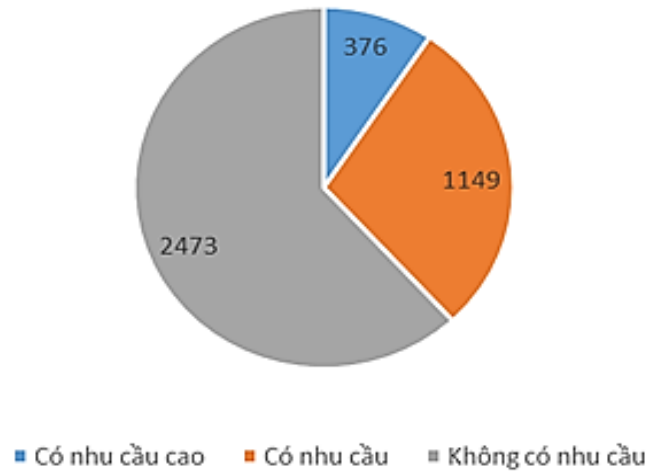
Mẫu khảo sát

Mẫu khảo sát đã được thiết kế và thu thập được từ hơn 3998 học sinh THPT, trong đó gần 80 % là học sinh ở Tuyên Quang, còn lại ở các tỉnh khác trong khu vực như Yên Bái, Hà Giang, Bắc Kạn. Phiếu khảo sát đối với học sinh các Trường THPT trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và các tỉnh khác đã nhận được sự quan tâm rất lớn của các bạn học sinh với 5184 học sinh đã thực hiện khảo sát. Các học sinh THPT thực hiện khảo sát đến từ các Trường THPT của tỉnh Tuyên Quang, Hà Giang, Yên Bái, Điện Biên, các học sinh THPT được khảo sát hiện đang học lớp 10, lớp 11 và lớp 12, trong đó số học sinh lớp 12 là chiếm 80%.

Kết quả khảo sát ý kiến của học sinh:

Hầu hết các em học sinh được khảo sát đều cho rằng việc Trường Đại học Tân Trào đào tạo ngành KHDL là phù hợp với xu thế phát triển. Cụ thể, có tới gần 40 % các em có nhu cầu và nhu cầu cao về học ngành KHDL như thể hiện trong Hình 1.

Hình 1: Đánh giá của học sinh THPT về nhu cầu học ngành KHDL



Nguồn: Kết quả khảo sát

Với nhiều lựa chọn nhưng đã có gần 40% học sinh THPT đã có lựa chọn về nhu cầu học ngành Khoa học dữ liệu. Đây là một tỷ lệ rất cao khi học sinh THPT vẫn chưa hoàn thiện hết suy nghĩ của mình. Nhưng do ngành Khoa học dữ liệu với nền tảng là sự kết hợp tri thức của Toán học, Thống kê, Khoa học Máy tính, Trí tuệ nhân tạo (AI) đã tạo ra cho học sinh THPT sự cuốn hút rất lớn cho sự phát triển của sự nghiệp trong tương lai.

Các ý kiến của học sinh thông qua khảo sát tập trung vào một số điểm sau đây:

- Việc đa dạng hóa các ngành là cần thiết để người học có thêm nhiều lựa chọn.
- Quá trình đào tạo nên chú trọng vào việc thực hành nhiều hơn chứ không nên chỉ các nội dung lý thuyết. Cần tạo điều kiện cho người học tham gia các cuộc thi về KHDL ứng dụng để học sinh có cơ hội tham gia các thử thách, tham gia các trải nghiệm thực tế.
- Nội dung đào tạo cần cập nhật kịp thời, có tham khảo các chương trình đào tạo từ các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới. Công bố chương trình đào tạo chuyên sâu, hợp lý để học sinh có thể dễ dàng tìm hiểu và quyết định theo học.
- Cần chú trọng vào chất lượng giảng viên, đảm bảo hỗ trợ sinh viên có việc làm nhờ vào các đối tác của trường.

Tóm lại: Cùng với sự yêu thích Trường đại học Tân Trào của đông đảo các em học sinh về ngành KHDL nói chung và của Trường đại học Tân Trào nói riêng, việc Nhà trường mở ngành đào tạo KHDL trình độ đại học vào thời điểm này sẽ đáp ứng được nhu cầu đào tạo gia tăng của xã hội.

Kết quả khảo sát nhu cầu đào tạo ngành KHDL từ phía phụ huynh học sinh THPT

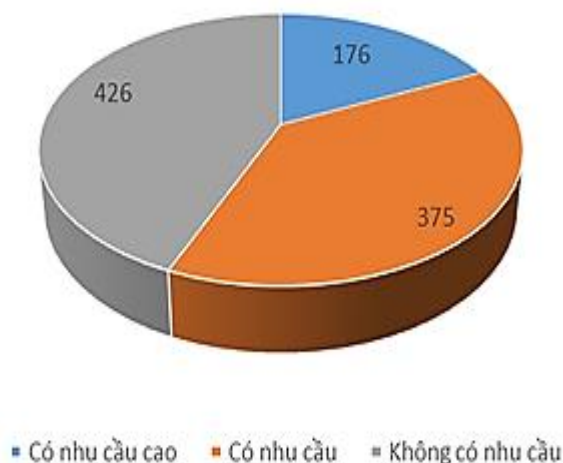
Mẫu khảo sát

Mẫu khảo sát đã được thiết kế và thu thập được từ hơn 977 phụ huynh học sinh THPT ở Tuyên Quang, còn lại ở các tỉnh khác trong khu vực như Yên Bái, Hà Giang, Bắc Kạn.

Kết quả khảo sát ý kiến của phụ huynh học sinh THPT:

Trong đó có 551 phụ huynh có nhu cầu và có nhu cầu cao cho con em mình học ngành Khoa học dữ liệu và 426 phụ huynh là không có nhu cầu. Đây là một tỷ lệ rất cao thể hiện nhu cầu đào tạo ngành Khoa học dữ liệu của tỉnh Tuyên Quang là rất cao (gần 60%), mặc dù có rất nhiều ngành lựa chọn nhưng với sự am tường và nhìn thấy tương lai cho con em mình về ngành Khoa học dữ liệu, sau khi tốt nghiệp có việc làm ổn định, thu nhập cao, có khả năng làm việc ở nhiều vị trí tại các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức. Do đó, phụ huynh học sinh đã lựa chọn ngành Khoa học dữ liệu để định hướng tương lai cho con em mình. Kết quả được thể hiện trong Hình 2.

Hình 2: Kết quả khảo sát nhu cầu học ngành Khoa học dữ liệu của Phụ huynh học sinh THPT



Nguồn: Kết quả khảo sát

Kết quả khảo sát dự báo nhu cầu đào tạo ngành KHDL từ các chuyên gia

Khảo sát bảng hỏi đã được thực hiện để thu thập ý kiến đánh giá về nhu cầu thị trường và sự phù hợp với xu thế của ngành KHDL từ đối tượng là các chuyên gia hoạt động trong các lĩnh vực liên quan tới Khoa học dữ liệu. Mục tiêu của khảo sát là xác định mức độ phù hợp của việc mở ngành mới KHDL và nhu cầu nhân lực của thị trường lao động trong lĩnh vực này.

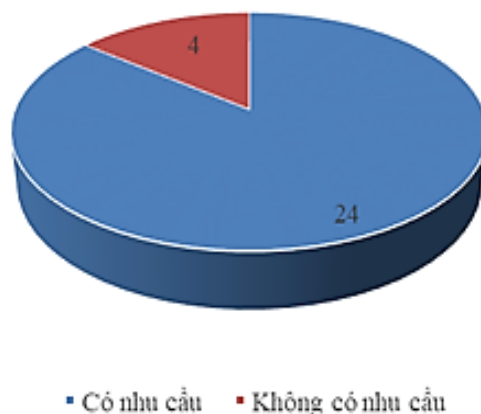
Mẫu khảo sát

Tổng số người tham gia khảo sát là 28 chuyên gia. Hầu hết các chuyên gia đang làm việc tại các vị trí như Giám đốc công nghệ, Giám đốc chuyển đổi số, Tổng giám đốc, Giám đốc bộ phận hay giám đốc công nghệ, trưởng nhóm công nghệ... Ngoài ra, nhiều chuyên gia đang làm việc tại các trường đại học và viện nghiên cứu.

Kết quả khảo sát ý kiến từ các chuyên gia

Các chuyên gia, bao gồm những người làm việc trong tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, và giảng viên, nghiên cứu viên trong lĩnh vực liên quan đến KHDL, đều nhất trí với sự cần thiết của việc đào tạo cử nhân KHDL tại Việt Nam. Hầu hết các chuyên gia đều cho rằng việc mở đào tạo ngành KHDL là phù hợp với xu thế phát triển. Cụ thể, có tới 86% các chuyên gia cho rằng việc mở ngành học KHDL là phù hợp với xu thế phát triển, cụ thể như ở Hình 3.

Hình 3: Kết quả khảo sát nhu cầu đào tạo Ngành Khoa học dữ liệu của các giảng viên, chuyên gia, nhà khoa học



Nguồn: Kết quả khảo sát

Kết quả khảo sát dự báo nhu cầu đào tạo ngành KHDL từ phía NSDLĐ

Khảo sát bằng bảng hỏi đã được thực hiện để thu thập ý kiến đánh giá về nhu cầu thị trường và sự phù hợp với xu thế của ngành KHDL từ đối tượng là các nhà tuyển dụng lao động hoạt động trong các lĩnh vực liên quan tới Công nghệ thông tin. Mục tiêu của khảo sát là xác định mức độ phù hợp của việc mở ngành mới KHDL và nhu cầu nhân lực của thị trường lao động trong lĩnh vực này.

Mẫu khảo sát

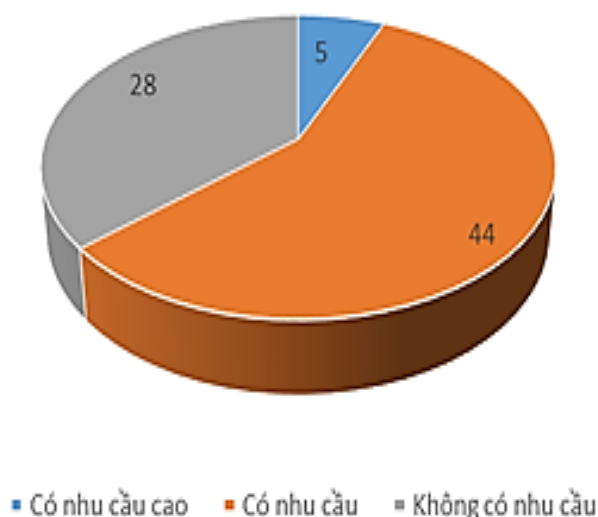
Số phiếu khảo sát nhận được từ nhà tuyển dụng, nhà quản lý là 77 tổ chức cá nhân từ các Sở, Ban, Ngành, Doanh nghiệp của tỉnh Tuyên Quang như Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài nguyên Môi trường, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông, Các UBND Huyện/ TP, Cục Thống kê, Sở Khoa học Công nghệ, Trường Cao đẳng Nghề Kỹ thuật Công nghệ Tuyên Quang, v.v. Các đơn vị thực hiện khảo sát đang hoạt động trong các lĩnh vực như Giáo dục, Kinh tế, Quản lý, Y tế, Khoa học công nghệ, Tư pháp, Nông nghiệp, Khí tượng thủy văn, Vận tải, Logistic, v.v.

Kết quả khảo sát ý kiến từ NSDLĐ

Kết quả này cho thấy nhu cầu về nguồn nhân lực ngành Khoa học dữ liệu tại Tuyên Quang và khu vực là rất cao (64%). Kết quả khảo sát này phản ánh đúng xu thế phát triển của kinh tế - xã hội, khoa học công nghệ, đặc biệt là trong thời buổi bùng nổ của cách mạng công nghiệp 4.0. Với nền tảng của ngành Khoa học dữ liệu là dựa trên

kết hợp tri thức của Toán học, Thống kê, Khoa học Máy tính, Trí tuệ nhân tạo (AI) để khai thác các dữ liệu thống kê về ngành, lĩnh vực hoạt động của cơ quan, doanh nghiệp. Từ đó đưa ra các phân tích, dự báo về xu thế, mô hình phát triển, tăng trưởng kinh tế để xây dựng, lập kế hoạch phát triển lâu dài, bền vững cho địa phương, ngành, lĩnh vực và doanh nghiệp. Muốn làm được điều đó thì cần có chuyên viên về Khoa học dữ liệu thực hiện trên các dữ liệu. Đồng thời, phát huy vai trò của số liệu, thể hiện tốt vai trò “con số biết nói” của ngành Thống kê Việt Nam. Đồng thời các kết quả cũng phản ánh đúng xu thế phát triển của một số ngành mới nổi như áp dụng AI vào mọi ngành lĩnh vực khác như Giáo dục thông minh, Chuyển đổi số trong Giáo dục, Nông nghiệp thông minh, Quản trị thông minh, Logistic,...Kết quả được thể hiện trong Hình 4.

Hình 4: Kết quả khảo sát nhu cầu sử dụng lao động của nhà tuyển dụng với ngành KHDL



Nguồn: Kết quả khảo sát

Từ đó, việc mở ngành đào tạo đại học Khoa học dữ liệu để đáp ứng được nhu cầu của xã hội là một điều rất cần thiết tại Tuyên Quang và khu vực. Hiện nay, Trường Đại học Tân Trào, Tuyên Quang nằm ở trung tâm của Vùng Trung du, miền núi Phía Bắc, là nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh Tuyên Quang và khu vực. Trong khi trong khu vực hiện nay chưa có cơ sở giáo dục đại học nào đào tạo ngành này như Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Hùng Vương, Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì, Trường Đại học Tây Bắc, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Hà Giang. Do đó, việc mở ngành đào tạo đại học Khoa học dữ liệu tại Trường Đại học Tân Trào là rất cấp thiết và đáp ứng yêu cầu của xã hội về nhu cầu nguồn nhân lực ngành này.

3. Điều kiện về chương trình đào tạo để mở mã ngành đào tạo

Thông qua kết quả khảo sát nhu cầu của xã hội đối với nguồn nhân lực lao động ngành Khoa học dữ liệu và các tham vấn của các nhà quản lý giáo dục, doanh nghiệp có uy tín. Trường Đại học Tân Trào đã ban hành Kế hoạch số 220/KH-ĐHTTr ngày 18/10/2024 của Trường Đại học Tân Trào về xây dựng Đề án mở ngành đào tạo trình độ

năm 2024, Quyết định số 1418/QĐ-ĐHTTr ngày 24/12/2024 của Trường Đại học Tân Trào thành lập Hội đồng xây dựng đề án mở ngành đào tạo Khoa học dữ liệu, mã số 7460108. Căn cứ quyết định trên, Hội đồng xây dựng đề án đã tiến hành xây dựng Mục tiêu, Chuẩn đầu ra cho ngành Khoa học dữ liệu đảm bảo đáp ứng yêu cầu theo thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học. Trường Đại học Tân Trào đã ban hành Quyết định số 276/QĐ-ĐHTTr ngày 26 tháng 03 năm 2025, về việc Ban hành mục tiêu, chuẩn đầu ra ngành Khoa học dữ liệu, trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy.

Căn cứ chuẩn đầu ra, Hội đồng xây dựng đề án tiến hành các công việc như xác định cấu trúc, khối lượng kiến thức cần thiết của CTĐT, xây dựng CTĐT đảm bảo mục tiêu đào tạo và CDR; Đối chiếu, so sánh với CTĐT cùng trình độ, cùng ngành/chuyên ngành của các cơ sở đào tạo khác ở trong nước và nước ngoài để hoàn thiện CTĐT; Thiết kế CTĐT, đề cương chi tiết các học phần theo CTĐT đã xác định; Tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan; hoàn thiện dự thảo CTĐT.

Nhà trường đã ban hành Quyết định số 224/QĐ-ĐHTTr ngày 11/3/2025 của Trường Đại học Tân Trào thành lập Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo ngành Khoa học dữ liệu, mã số 7460108, gồm các thành viên:

1. PGS.TS Nguyễn Văn Huân – Trường ĐH CNTT&TT Thái Nguyên
2. TS Nguyễn Thị Thanh Nhân - Trường ĐH CNTT&TT Thái Nguyên
3. TS. Nguyễn Tiến Hà - Trường ĐH Hùng Vương
4. ThS. Nguyễn Thị Hà Phương – Trường đại học Tân Trào
5. ThS. Lê Trung Hiếu – VNPT Tuyên Quang

Kế hoạch số 64/KH-ĐHTTr về việc tổ chức Hội nghị thẩm định Chương trình đào tạo ngành Khoa học dữ liệu, mã số 7460108, Quyết định số 225/QĐ-ĐHTTr ngày 11/03/2025 của Trường Đại học Tân Trào thành lập Hội đồng thẩm định điều kiện đảm bảo chất lượng về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên phục vụ đào tạo ngành Kinh tế, ngành Huấn luyện thể thao, ngành Khoa học dữ liệu, ngành Công nghệ sinh học, trình độ đại học, Kế hoạch số 66/KH-ĐHTTr về việc thẩm định các điều kiện đảm bảo chất lượng về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên phục vụ đào tạo ngành Khoa học dữ liệu.

Ngày 14/3/2025 Hội đồng đã họp và kết luận: *“Chương trình đáp ứng được yêu cầu đã xác định trong mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra, phù hợp với trình độ đào tạo và nhất trí thông qua”*.

Ngày 26 tháng 03 năm 2025, Trường Đại học Tân Trào đã ban hành quyết định số 282/ QĐ-ĐHTTr về việc ban hành chương trình đào tạo ngành Khoa học dữ liệu, trình độ đại học mã số: 7460108, hình thức đào tạo chính quy.

4. Điều kiện về đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học để mở ngành đào tạo

Chiến lược phát triển Trường đại học Tân Trào giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030 đã đánh giá thực trạng của Nhà trường về nguồn nhân lực, về kết quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, cơ sở vật chất và đưa ra các mục tiêu, giải pháp phát triển toàn diện Nhà trường, trong đó có các mục tiêu phát triển nguồn nhân lực, kế hoạch phát triển đội ngũ của Nhà trường theo lộ trình từng năm. Năm 2023, Nhà trường đã tiến hành rà soát, đánh giá lại Chiến lược, cụ thể: đánh giá mức độ đạt được của các mục tiêu và chỉ tiêu của giai đoạn năm 2018 đến 2022, chỉ ra những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, trên cơ sở đó đề nghị Hội đồng trường điều chỉnh mục tiêu và các chỉ tiêu chính cho phù hợp với Chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2023 - 2025. Trường Đại học Tân Trào đã ban hành Kế hoạch số 72/KH-ĐHTTr về việc Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Chiến lược phát Trường Đại học Tân Trào giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến 2030, Hội đồng Trường đã ban hành Nghị quyết số 888/NQ-HĐTTĐHTTr về việc sửa đổi, bổ sung Chiến lược phát triển của Trường Đại học Tân Trào cho phù hợp với hoạt động thực tế và yêu cầu phát triển của Nhà trường trong những năm tiếp theo. Trong đó xác định đến năm 2025 có 30% giảng viên có trình độ tiến sĩ, 70% giảng viên có trình độ thạc sĩ, đến năm 2030 có 40% giảng viên là TS, 60% GV là thạc sĩ; không còn GV có trình độ đại học.

Việc quy hoạch nhân sự và các vị trí Lãnh đạo quản lý, giảng viên, nhân viên được thực hiện theo quy trình và tiêu chí được quy định trong Nghị định 99/2019/NĐ-CP, Luật Giáo dục đại học, Luật Viên chức và văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. Theo đó, việc quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm vào các vị trí Lãnh đạo quản lý, giảng viên, nhân viên đều theo đúng các tiêu chí đã được quy định. Hằng năm, Đảng ủy Nhà trường đều có quyết định phê duyệt danh sách quy hoạch các chức danh viên chức lãnh đạo, quản lý các đơn vị trực thuộc. Căn cứ thực trạng đội ngũ viên chức gắn với chiến lược phát triển Nhà trường theo từng giai đoạn, năm 2024 Nhà trường đã ban hành danh mục vị trí việc làm, hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu, bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm kèm theo Đề án vị trí việc làm, trong đó có quy định rõ hạng chức danh nghề nghiệp của từng viên chức trong Nhà trường.

Các văn bản trên đều được công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử và gửi cho các đơn vị trong trường. Quy trình quy hoạch lãnh đạo quản lý và viên chức đều được thực hiện theo đúng quy định.

Nhà trường đã xây dựng đội ngũ lãnh đạo quản lý, giảng viên, nhân viên đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng như hiện nay: 100% viên chức trong Nhà trường đều đạt chuẩn về trình độ cụ thể: Giảng viên cao cấp 01 viên chức chiếm 0,5%; 66 giảng viên chính, chuyên viên chính /200 viên chức, chiếm 33 %; 40 tiến sĩ /200 viên chức đạt 20%; 134 thạc sĩ/200 viên chức đạt 67%. Hiện tại đang có 13 nghiên cứu sinh ở trong và ngoài nước.

Bảng 1: Thống kê giảng viên cơ hữu của Trường Đại học Tân Trào

TT	Trình độ/học vị	Số lượng	Tỷ lệ	Phân loại theo giới tính		Phân loại theo tuổi (người)				
			(%)	Nam	Nữ	< 30	30-40	41-50	51-60	> 60
1	Giáo sư, Viện sĩ									
2	Phó Giáo sư	1		1			1			
3	Tiến sĩ khoa học									
4	Tiến sĩ	39		17	22		15	20	4	
5	Thạc sĩ	113		23	90	3	50	48	12	
6	Đại học	4		2	2			4		
7	Cao đẳng									
8	Trung cấp									
9	Trình độ khác									
Tổng cộng		156		42	114	3	65	72	16	

(Tính đến tháng 12/2024)

Nguồn: Văn Phòng

Giảng viên tham gia giảng dạy chương trình KHDL là các giảng viên từ Khoa Sư phạm, Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

Khoa Sư phạm được thành lập trên nghị quyết định số: 316/NQ-HĐTĐHTTr ngày 23 tháng 4 năm 2024 về việc sáp nhập Khoa Khoa học cơ bản và Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non thành Khoa Sư phạm của Hội đồng Trường đại học Tân Trào.

Trên cơ sở sắp xếp lại từ hai đơn vị: Khoa Khoa học Cơ bản và Khoa Tiểu học Mầm non thuộc Trường đại học Tân Trào. Số lượng viên chức và người lao động cơ hữu của Khoa là 48 người (48 giảng viên cơ hữu). Đội ngũ cán bộ, giảng viên: 1 PGS, 12 TS, 35 Ths, 3 trợ lý khoa.

Khoa Kinh tế và QTKD được thành lập năm 2014. Trong một thập kỷ qua, Khoa đã tham gia đào tạo gần 500 Cử nhân kinh tế cho đất nước. Số lượng viên chức và người lao động cơ hữu của Khoa là 12 người (12 giảng viên cơ hữu). *Đội ngũ giảng viên: 03 TS, 09 Ths.*

Bảng 2: Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy.

STT	Họ và tên	Học hàm	Học vị	Đơn vị
1.	Phan Thị Hồng Nhung		TS	Khoa Chính trị và TLGD
2.	Lê Tuấn Ngọc		TS	Khoa Chính trị và TLGD
3.	Trần Quang Huy		TS	Khoa Chính trị và TLGD
4.	Hoàng Thị Trang		TS	Khoa Chính trị và TLGD
5.	Trần Thúy Vân		ThS	Khoa Chính trị và TLGD
6.	Hoàng Thị Tuyết Mai		ThS	Khoa Chính trị và TLGD
7.	Phạm Thục Anh		ThS	Khoa Sư phạm
8.	Lương Mạnh Hà		ThS	Khoa Sư phạm
9.	Đồng Thị Xuân Dung		ThS	Khoa Sư phạm
10.	Tạ Thị Thanh Huyền		ThS	Khoa Sư phạm
11.	Bùi Thị Lan		ThS	Khoa Sư phạm
12.	Đỗ Hải Yến		TS	Khoa Kinh tế và QTKD TS ngành phù hợp duy trì ngành
13.	Đinh Thị Lan		ThS	Khoa Kinh tế và QTKD
14.	Khổng Chí Nguyên		TS	Khoa Sư phạm TS ngành phù hợp duy trì ngành
15.	Mai Thị Hiền		ThS	Khoa Sư phạm
16.	Vũ Thị Khánh Trình		ThS	Khoa Sư phạm
17.	Tổng Văn Trường		ThS	Khoa Sư phạm
18.	Nguyễn Thị Thu Thủy		ThS	Khoa Sư phạm
19.	Trần Vũ Phương		TS	TT TD TT
20.	Phạm Thị Quyên		ThS	TT TD TT
21.	Trần Anh Dũng		ThS	TT TD TT
22.	Nguyễn Mỹ Việt		ThS	TT TD TT
23.	Phùng Quang Phát		ThS	TT TD TT
24.	Lục Hưng Quốc		ThS	TT TD TT
25.	Lê Anh Nhật		TS	Khoa Sư phạm Chủ trì ngành đào tạo
26.	Vũ Thanh Bình		ThS	Khoa Sư phạm
27.	Ma Thị Hồng Thu		ThS	Khoa Sư phạm
28.	Lê Văn Hùng	PGS	TS	Khoa Sư phạm TS ngành phù hợp duy trì ngành
29.	Bùi Trung Minh		ThS	Khoa Sư phạm
30.	Trần Thị Hồng Dung		ThS	Khoa Sư phạm
31.	Đỗ Xuân Trường		ThS	Khoa Sư phạm

STT	Họ và tên	Học hàm	Học vị	Đơn vị
32.	Trần Thị Diên		TS	Khoa Kinh tế và QTKD
33.	Trương Mỹ An Ngọc		ThS	Khoa Sư phạm
34.	Lê Trung Hiếu		TS	Khoa Sư phạm
35.	Nguyễn Thị Hương Lan		TS	Khoa Sư phạm
36.	Lê Danh Tuyên		ThS	Khoa Sư phạm
37.	Nguyễn Thị Hà Phương		ThS	Khoa Sư phạm
38.	Linh Thị Thanh Loan		ThS	Khoa Sư phạm
39.	Nguyễn Thị Kim Ngân		TS	Khoa Kinh tế và QTKD TS ngành phù hợp duy trì ngành
40.	Hoàng Anh Đào		ThS	Khoa Kinh tế và QTKD
41.	Phạm Thanh Trà		ThS	Khoa Kinh tế và QTKD
42.	Nguyễn Hùng Cường		TS	Thỉnh giảng, Trường ĐH Hùng Vương
43.	Bùi Hải Phong		TS	Thỉnh giảng, Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội
44.	Nguyễn Tiến Hà		TS	Thỉnh giảng, Trường ĐH Hùng Vương
45.	Nguyễn Sinh Huy		TS	Thỉnh giảng, Viện KH CN Quân Sự
46.	Phạm Ngọc Minh		TS	Thỉnh giảng, Viện CNTT, Viện HLKHCNVN
47.	Nguyễn Quốc Khánh		TS	Thỉnh giảng, Trường ĐH CN Việt Trì
48.	Nguyễn Văn Thuận		ThS	Thỉnh giảng, Trường ĐH Hùng Vương

5. Điều kiện cơ sở vật chất để mở ngành đào tạo

a. Phòng học lý thuyết

TT	Tên phòng/địa chỉ phòng	Tầng	Sức chứa	Số lượng	Loại phòng	Diện tích	Tổng diện tích (m ²)
1	2		3	4		5	6=4 x 5
	Cơ sở 1			44	Phòng học thường	2709	2709.1
I	Nhà A (TSE)			6	nt	288	288
1	Phòng học 109 Nhà A	1	24	1		48	48
2	Phòng học 211 Nhà A	2	24	1		48	48

3	Phòng học 302 Nhà A	3	26	1		48	48
4	Phòng học 308 Nhà A	3	12	1		48	48
5	Phòng học 311 Nhà A	3	42	1		48	48
6	Phòng học 407 Nhà A	4	22	1		48	48
II	Nhà A1			5	nt	398	397.5
1	Phòng học 107 Nhà A1	1	60	1		85	85
2	Phòng học 108 Nhà A1	1	60	1		85	85
3	Phòng học 311 Nhà A1	3	60	1		115	115
4	Phòng học 409 Nhà A1	4	40	1		55.5	55.5
7	Phòng học 503 Nhà A1	5	50	1		57	57
III	Nhà B			4	nt	200	200
1	Phòng học 105 Nhà B	1	30	1		50	50
2	Phòng học 302 Nhà B	3	30	1		50	50
3	Phòng học 303 Nhà B	3	30	1		50	50
4	Phòng học 305 Nhà B	3	30	1		50	50
IV	Nhà C (TSE)			12	nt	914	914
1	Phòng học 101 Nhà C	1	32	1		80.5	80.5
2	Phòng học 102 Nhà C	1	20	1		80.5	80.5
3	Phòng học 103 Nhà C	1	32	1		80.5	80.5
4	Phòng học 104A Nhà C	1	32	1		67.5	67.5
5	Phòng học 104B Nhà C	1	24	1		67.5	67.5
6	Phòng học 201 Nhà C	2	46	1		80.5	80.5
7	Phòng học 202 Nhà C	2	24	1		80.5	80.5
8	Phòng học 301 Nhà C	3	30	1		80.5	80.5
9	Phòng học 302 Nhà C	3	38	1		80.5	80.5
10	Phòng học 303 Nhà C	3	30	1		80.5	80.5
11	Phòng học 304A Nhà C	3	20	1		67.5	67.5
12	Phòng học 304B Nhà C	3	20	1		67.5	67.5
V	Nhà G			16	nt	824	824
1	Phòng học 101 Nhà G	1	50	1		51.5	51.5
2	Phòng học 201 Nhà G	2	50	1		51.5	51.5
3	Phòng học 202 Nhà G	2	50	1		51.5	51.5
4	Phòng học 203 Nhà G	2	50	1		51.5	51.5
5	Phòng học 204 Nhà G	2	50	1		51.5	51.5
6	Phòng học 205 Nhà G	2	50	1		51.5	51.5
7	Phòng học 301 Nhà G	3	50	1		51.5	51.5

8	Phòng học 302 Nhà G	3	50	1		51.5	51.5
9	Phòng học 303 Nhà G	3	50	1		51.5	51.5
10	Phòng học 304 Nhà G	3	50	1		51.5	51.5
11	Phòng học 305 Nhà G	3	50	1		51.5	51.5
12	Phòng học 401 Nhà G	4	50	1		51.5	51.5
13	Phòng học 402 Nhà G	4	50	1		51.5	51.5
14	Phòng học 403 Nhà G	4	50	1		51.5	51.5
15	Phòng học 404 Nhà G	4	50	1		51.5	51.5
16	Phòng học 405 Nhà G	4	50	1		51.5	51.5
VI	Nhà H			1	nt	85.6	85.6
1	Phòng học tầng 2 Nhà H	2	60	1		85.6	85.6
	Cơ sở 2			3	nt	214	214
VII	Nhà làm việc 3 tầng			3	nt	214	214
1	Phòng học 101 (tầng 1)	1	55	1		68	68
2	Phòng học 102 (tầng 1)	1	60	1		78	78
3	Phòng học 302 (tầng 3)	3	60	1		68	68
	Cơ sở 3			6	nt	413	412.5
VIII	Phòng học nhà A			3	nt	191	190.5
1	Phòng học 2A	2	50	1		86.5	86.5
2	Phòng học 2B	2	35	1		42	42
3	Phòng học 2C	2	50	1		62	62
VIX	Phòng học nhà B			3		222	222
1	Phòng học 101 A	1	35	1		60	60
2	Phòng học 101 B	1	35	1		51	51
3	Phòng học 102	1	60	1		111	111
Tổng số				53		3,336	3,336

b. Giảng đường, phòng học chuyên ngành, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

Số TT	Loại phòng học	Số lượng	Diện tích (m2)	Danh mục trang thiết bị chính Hỗ trợ giảng dạy		
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học
1	Giảng đường lớn	01	500m ²	Projector, máy vi tính, loa, đài, Bàn ghế	01 400	Các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại
2	Phòng tin học	04	400m ²	Máy tính Máy chiếu	115 04	

3	Phòng học ngoại ngữ chuyên dụng (Phòng LAB)	01	100m ²	Máy chiếu Máy tính, tai nghe, Bảng, Đĩa	01 31 01 15	cương và giáo dục chuyên nghiệp
4	Khu thể dục thể thao	01	11.600m ²	- Nhà tập thể dục thể thao đa năng - Sân tập TDTT	1.000m ² 4.500m ²	
5	Thư viện	01	600m ²	Số đầu sách Số tài liệu, GT	8.000 160.000	
6	Phòng Lab	02	210m ²	Máy chủ có GPU 20GB	02 bộ	Các khối kiến thức chuyên nghiệp

c. Phòng thực hành và trang thiết bị thực hành

Số TT	Tên phòng thí nghiệm, thực hành	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ thực hành		Đúng/ Không đúng với hồ sơ
				Thiết bị	Phục vụ môn học/Học phần	
1	Tin học	4	400	- Máy tính để bàn: 115 bộ - Máy chiếu: 03 bộ - Điều hòa nhiệt độ: 8 bộ - Switch 24 cổng: 6 bộ - Switch 16 cổng: 4 bộ - Router: 01 bộ	Các học phần chuyên ngành và chuyên sâu ngành	
2	Mô hình Lab	2	200	- Máy chiếu: 03 bộ - Điều hòa nhiệt độ: 8 bộ - Switch 24 cổng: 6 bộ - Switch 16 cổng: 4 bộ - Router: 01 bộ - Máy chủ: 02	Các học phần chuyên ngành và chuyên sâu ngành	
2	Ngoại ngữ	1	100	- Máy tính và tai nghe: 31 bộ - Máy chiếu: 01 bộ - Điều hòa nhiệt độ: 2 bộ - Switch 24 cổng: 1 bộ - Switch 16 cổng: 1 bộ - Router: 01 bộ	Ngoại ngữ	

d, Thư viện, giáo trình, sách, tài liệu tham khảo phục vụ ngành khoa học dữ liệu

- Tổng diện tích thư viện: 600 m².

- Thư viện có trên 7.300 đầu sách, với trên 90.000 giáo trình, tài liệu tham khảo. Trong đó, có gần 678 đầu sách phục giảng dạy khối ngành Toán học, Công nghệ thông

tin và Kinh tế, với trên 10422 bản sách, giáo trình và tài liệu tham khảo phục vụ đào tạo lĩnh vực Toán học, Công nghệ thông tin và Kinh tế là các lĩnh vực xây dựng ngành Khoa học dữ liệu.

Thư viện được trang bị phần mềm quản lý thư viện ELIB-LRC với đội ngũ nhân viên có nghiệp vụ tốt để quản lý các tài nguyên của Trường. Phòng truy cập internet của Thư viện có 20 máy tính được kết nối mạng internet để phục vụ bạn đọc. Các phòng làm việc và phòng đọc ở đây đều được trang bị đầy đủ thiết bị. Thư viện điện tử của Trường trên trang <http://tttttv.daihoctantrao.edu.vn/> có 3152 tài liệu bằng bản điện tử. Trường có Thư viện điện tử được kết nối với Trung tâm Học liệu Thái Nguyên, Thư viện điện tử Trường Đại học Hùng Vương, Thư viện số trường Đại học Sư phạm kỹ thuật TP Hồ Chí Minh, Thư viện điện tử Trường Đại học Bắc Philippines, Thư viện số Trường Đại học Quảng Bình; năm 2024 Trường Đại học Tân Trào là thành viên thứ 58 của Trung tâm Kết nối tri thức số với quyền được khai thác tài liệu điện tử thuộc nhiều lĩnh vực, nhiều chuyên ngành khác nhau của trên 100 trường đại học, cao đẳng thành viên. Bên cạnh đó, Nhà trường cũng giới thiệu các trang tài liệu quốc tế mở để giảng viên và người học nghiên cứu, sử dụng.

(Xem danh sách Cơ sở vật chất, sách giáo trình, sách tham khảo)

6. Điều kiện về tổ chức bộ máy quản lý để mở ngành đào tạo

a) Cơ sở hình thành

Khoa Sư phạm được thành lập trên nghị quyết định số: 316/NQ-HĐTĐHTTr ngày 23 tháng 4 năm 2024 về việc sáp nhập Khoa Khoa học cơ bản và Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non thành Khoa Sư phạm của Hội đồng Trường đại học Tân Trào.

Trên cơ sở sắp xếp lại từ hai đơn vị: Khoa Khoa học Cơ bản và Khoa Tiểu học Mầm non thuộc Trường đại học Tân Trào. Số lượng viên chức và người lao động cơ hữu của Khoa là 48 người (48 giảng viên cơ hữu).

Nhiệm vụ chính của Khoa Sư phạm gồm:

- Giảng dạy các môn Tin học cơ bản, Công nghệ thông tin, Ngoại ngữ, Toán học.
- Nghiên cứu khoa học và phát triển ứng dụng phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực Khoa học cơ bản, Công nghệ thông tin, Ngoại ngữ, Toán học.
- Đào tạo 06 ngành trình độ đại học (Sư phạm Toán học, Sư phạm sinh học, Sư phạm Văn học, Công nghệ thông tin, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Mầm non).
- Đào tạo các môn Khoa học cơ bản, Tin học và Ngoại ngữ cho tất cả các ngành của Nhà trường.

b) Tổ chức quản lý

Khoa Sư phạm hiện có 06 tổ bộ môn quản lý, phân công chuyên môn cho các giảng viên bao gồm: Bộ môn Tin học, Bộ môn Toán, Bộ môn Ngữ Văn, Bộ môn Hóa - Sinh, Bộ môn Tiểu học, Bộ môn Mầm non. Ngoài ra khoa Sư phạm còn phụ trách 04 hệ thống phòng thí nghiệm – thực hành; phòng Lab Tin học, Vật lý, Hóa học và Sinh học, hệ thống các

phòng thí nghiệm thực hành được giao cho các trợ lý có trách nhiệm quản lý, sử dụng có hiệu quả phục vụ công tác dạy học và nghiên cứu của giảng viên và sinh viên trong Khoa và sinh viên của các ngành đào tạo khác khi có nhu cầu. Hệ thống trang, thiết bị của các phòng thí nghiệm – thực hành được kiểm kê hàng năm có báo cáo Lãnh đạo trường để có phương án bổ xung mua sắm đảm bảo nhu cầu dạy và học của giảng viên và sinh viên.

7. Phương án, giải pháp đề phòng, ngăn ngừa, xử lý rủi ro trong mở ngành đào tạo

a) Dự báo các tình huống rủi ro

Khi mở mã ngành Khoa học dữ liệu trong giai đoạn hiện nay bên cạnh các điều kiện thuận lợi, sự cần thiết cần phải có giáo viên được đào tạo một cách bài bản, chuyên nghiệp để thực hiện nội dung chương trình giáo dục phổ thông hiện nay thì vẫn còn có các tình huống rủi ro: Không tuyển sinh được do người học chưa có hiểu biết về vai trò, vị trí của ngành Khoa học dữ liệu trong bối cảnh đổi mới giáo dục, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số.

*** Các biện pháp ngăn ngừa, khắc phục rủi ro**

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của xã hội về ngành Khoa học dữ liệu.

- Chủ động đầu tư cơ sở vật chất, hệ thống máy tính, phòng Lab cho việc thực hành và giảng dạy ngành Khoa học dữ liệu. Bồi dưỡng nâng cao trình độ giảng viên về Công nghệ thông tin, Trí tuệ nhân tạo trong việc giảng dạy các học phần chuyên ngành.

- Đẩy mạnh công tác tư vấn, tuyển sinh: Xây dựng kế hoạch tuyển sinh; đẩy mạnh công tác tư vấn tuyển sinh trực tuyến trên website, fanpage, các kênh liên kết tuyển sinh Online dưới nhiều hình thức: Tin bài viết, tọa đàm chia sẻ cơ hội nghề nghiệp, livestream trên fanpage giới thiệu các thông tin về tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp, cơ hội việc làm...

- Tăng cường tham vấn, liên kết với các cơ sở sử dụng lao động tạo điều kiện cho sinh viên của ngành Khoa học dữ liệu có điều kiện tham gia kiến tập thực tập, đồng thời mở ra cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

- Nhà trường kết hợp cùng Khoa Sư phạm tập trung nâng cao chất lượng chương trình giáo dục đối với ngành đào tạo dự kiến nhằm nhanh chóng đạt chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

b) Các giải pháp xử lý rủi ro trong trường hợp cơ sở đào tạo bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo

Nhà trường cam kết thực hiện các biện pháp nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của nhà trường trong trường hợp cơ sở đào tạo bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo theo quy định của pháp luật.

Sau thời gian đình chỉ hoạt động đào tạo, nhà trường sẽ nhanh chóng khắc phục nguyên nhân dẫn đến đình chỉ hoạt động đào tạo để mở lại ngành đào tạo trong thời gian ngắn nhất.

8. Đề nghị và cam kết thực hiện

Về chương trình đào tạo và cơ sở vật chất của trường Đại học Tân Trào nói chung và Khoa Sư phạm nói riêng hiện có hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu cơ của việc giảng dạy và nghiên cứu, học tập của cho ngành Khoa học dữ liệu.

Trường Đại học Tân Trào cam kết; thực hiện rà soát chỉnh sửa chương trình đào tạo định kỳ hàng năm nhằm đáp ứng sự cập nhật và phát triển của giáo dục, đẩy mạnh quá trình đào tạo và phát triển chuyên môn cho đội ngũ giảng viên của nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của chất lượng giáo dục, về cơ sở vật chất nhà trường cam kết việc xây dựng, mua sắm, bổ xung trang thiết bị phục vụ đào tạo theo định kỳ hàng năm nhằm đáp ứng các yêu cầu dạy và học của giảng viên và sinh viên đảm bảo cho sinh viên có đủ năng lực, phẩm chất công tác trong môi trường giáo dục mới sau khi tốt nghiệp.

Trường Đại học Tân Trào báo cáo Bộ giáo dục và Đào tạo về việc mở ngành đào tạo Khoa học dữ liệu trình độ đại học, hệ chính quy từ năm học 2025 - 2026 với chỉ tiêu đào tạo ban đầu là 50 sinh viên.

Kính mong nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của Bộ giáo dục và đào tạo. Trường Đại học Tân Trào trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục & Đào tạo (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Đảng ủy Trường;
- Hội đồng trường;
- Lãnh đạo trường;
- Các đơn vị trong Nhà trường;
- Lưu VT, Khoa Sư phạm, ĐT. (P.Nhung).

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Minh Anh Tuấn